SAO Y; Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang; 31/01/2024 16:51:20 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04 /2024/QĐ-UBND	*Kiên Giang, ngày 29 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về quy mô, chiều cao, thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 172/TTr-SXD ngày 23 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Quy định về quy mô, chiều cao, thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về quy mô, chiều cao, thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn và phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

b) Các cơ quan được phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 2. Quy mô, chiều cao và thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn [1]

1. Điều kiện và thời hạn tồn tại của công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn thực hiện theo quy định tại Điều 94 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020.

2. Đối với công trình theo tuyến

Các công trình theo tuyến có tính chất, mục tiêu đầu tư phục vụ dân sinh như đường dây tải điện, đường dây thông tin truyền thông, đường ống cấp nước, hệ thống thoát nước được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn với quy mô của công trình cấp IV. [2]

3. Đối với công trình không theo tuyến

Khuyến khích sử dụng vật liệu lắp ghép để thuận lợi trong tháo dỡ và tái sử dụng; Công trình phải đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và đảm bảo quy mô, chiều cao cụ thể như sau:

---

[1] Khoản 1 Điều 50 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định: "...Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định cụ thể về quy mô, chiều cao đối với công trình xây dựng mới và công trình đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo; thời hạn tồn tại của công trình để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng có thời hạn".

[2] Quy mô cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình tạm lấy theo tiêu chí công trình cấp IV theo quy mô kết cấu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021.

a) Đối với nhà ở riêng lẻ: Tầng cao nhà dưới 3 tầng, không có tầng hầm, bán hầm, chiều cao nhỏ hơn hoặc bằng 12m *(tính từ cao độ vỉa hè)*, tổng diện tích sàn xây dựng nhỏ hơn 250 m² trên một thửa đất; [3]

b) Đối với công trình: Tầng cao không quá 1 tầng, chiều cao công trình nhỏ hơn hoặc bằng 6m, chiều dài nhịp kết cấu nhỏ hơn 15m và tổng diện tích sàn xây dựng nhỏ hơn 1.000m² trên một thửa đất. [2]

4. Đối với công trình xây dựng, nhà ở hiện hữu có sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ nhưng chưa ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ và được cơ quan quản lý công trình đường bộ chấp thuận:

a) Được xem xét cấp phép xây dựng có thời hạn để sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở theo quy mô, diện tích hiện trạng và không được cơi nới, mở rộng diện tích.

b) Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn có đủ điều kiện, năng lực kiểm kê tài sản và được cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thẩm định phù hợp để có cơ sở đền bù khi nhà nước tiến hành giải phóng mặt bằng, thu hồi đất để triển khai theo quy hoạch được duyệt trước khi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng có thời hạn để sửa chữa, cải tạo.

c) Đối với những thửa đất *(có đất ở)* quy hoạch đất giao thông nhưng chưa triển khai thực hiện, được xem xét cấp mới giấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ có thời hạn; về quy mô và diện tích thực hiện theo điểm a khoản 3 Điều này.

Điều 3. Đối tượng được phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

1. Công trình cấp đặc biệt.

2. Công trình cấp I, cấp II thuộc công trình riêng lẻ.

3. Công trình thuộc các dự án.

4. Công trình thuộc các dự án đầu tư xây dựng có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng

1. Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với công trình theo quy định tại Điều 3 Quyết định này thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh, trừ công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

2. Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh cấp giấy phép xây dựng đối với công trình theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Quyết định này

---

[3] Quy mô, chiều cao cấp giấy phép xây dựng có thời hạn đối với nhà ở riêng lẻ tạm lấy theo tiêu chí Hộ gia đình được tự thiết kế theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 79 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014.

thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế cửa khẩu được giao quản lý.

3. Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc cấp giấy phép xây dựng đối với công trình theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Quyết định này thuộc đối tượng có yêu cầu phải cấp giấy phép xây dựng trong phạm vi Khu kinh tế Phú Quốc.

4. Cơ quan được phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng đã cấp. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng không thu hồi giấy phép xây dựng đã cấp không đúng quy định thì UBND tỉnh trực tiếp quyết định thu hồi giấy phép xây dựng.

5. Xác định thẩm quyền trong các trường hợp đặc biệt:

a) Trường hợp dự án gồm nhiều công trình có cấp khác nhau thì thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng cho các công trình thuộc dự án được xác định theo công trình có cấp cao nhất.

b) Đối với các trường hợp đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng hoặc cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo làm thay đổi quy mô công trình, thay đổi cấp công trình dẫn đến thay đổi về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng thì thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng được xác định theo quy mô công trình mới.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan

1. Sở Xây dựng

a) Tổ chức niêm yết công khai, triển khai, hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về cấp giấy phép xây dựng; phối hợp quản lý trật tự xây dựng theo đúng quy định.

b) Thực hiện việc cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi giấy phép xây dựng theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh và quy định của pháp luật về xây dựng.

c) Có trách nhiệm công bố công khai nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp trên trang thông tin điện tử của mình.

d) Hướng dẫn, kiểm tra công tác cấp giấy phép xây dựng của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc, UBND cấp huyện.

đ) Tiếp nhận văn bản thông báo ngày khởi công của chủ đầu tư.

e) Tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hoặc đề xuất xử lý vi phạm về xây dựng theo quy định của pháp luật.

g) Theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hoặc đề xuất trình UBND tỉnh xem xét giải quyết đối với những trường hợp vượt thẩm quyền; hoặc xin ý kiến các Bộ, ngành có liên quan trong quá trình thực hiện.

h) Tổng hợp, báo cáo định kỳ sáu tháng, một năm cho UBND tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Niêm yết công khai và hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về cấp giấy phép xây dựng.

b) Thực hiện cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi giấy phép xây dựng theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh và quy định của pháp luật về xây dựng. Cung cấp thông tin quy hoạch trong phạm vi thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh quản lý.

c) Có trách nhiệm công bố công khai nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp trên trang thông tin điện tử của mình.

d) Tiếp nhận, xử lý văn bản thông báo ngày khởi công của chủ đầu tư.

đ) Chịu trách nhiệm toàn diện về trật tự xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế cửa khẩu; Tổ chức kiểm tra và phối hợp với Thanh tra Xây dựng, các Sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện kiểm tra việc thực hiện đầu tư xây dựng thuộc chức năng và phạm vi quản lý để kịp thời phát hiện và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

e) Định kỳ sáu tháng, một năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh và Sở Xây dựng về công tác cấp giấy phép xây dựng và tình hình quản lý trật tự xây dựng trong khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chức năng trong khu kinh tế cửa khẩu.

3. Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc

a) Niêm yết công khai và hướng dẫn việc thực hiện các quy định của pháp luật về cấp giấy phép xây dựng.

b) Thực hiện cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi giấy phép xây dựng theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh và quy định của pháp luật về xây dựng. Cung cấp thông tin quy hoạch trong phạm vi thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc quản lý.

c) Có trách nhiệm công bố công khai nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp trên trang thông tin điện tử của mình.

d) Tiếp nhận, xử lý văn bản thông báo ngày khởi công của chủ đầu tư.

đ) Chịu trách nhiệm quản lý xây dựng đối với các công trình thuộc dự án đã được Ban quản lý Khu kinh tế Phú Quốc cho thuê đất hoặc giao đất theo thẩm quyền; Phối hợp với các cơ quan ban ngành, UBND thành phố tổ chức kiểm tra và đề nghị Chủ tịch UBND thành phố xử lý các hành vi vi phạm về trật tự xây dựng đối với các công trình thuộc quyền quản lý.

e) Định kỳ sáu tháng, một năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh và Sở Xây dựng về công tác cấp giấy phép xây dựng và tình hình quản lý trật tự xây dựng trong phạm vi được giao quản lý.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn về các loại giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng, đặc biệt là nhà ở riêng lẻ thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

b) Hướng dẫn, kiểm tra định kỳ các chủ thể sử dụng đất xây dựng đảm bảo các quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở có liên quan trong quá trình xây dựng công trình.

c) Xác nhận thửa đất xây dựng công trình, nhà ở theo quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được phê duyệt khi có đề nghị của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

d) Cung cấp các bản đồ quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh cho Sở Xây dựng theo định kỳ sáu tháng, một năm.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì phối hợp cùng các Sở, ban ngành liên quan thanh tra, kiểm tra việc xây dựng, lắp đặt các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và phối hợp giải quyết khó khăn vướng mắc trong cấp phép xây dựng và quản lý các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch

a) Trong thời hạn 05 *(năm)* ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan cấp giấy phép xây dựng, các Sở Văn hóa và Thể thao; Du lịch, cơ quan có thẩm quyền về cấp giấy phép xây dựng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản với các nội dung như: Sự phù hợp với quy hoạch ngành; sự phù hợp giữa hình thức và nội dung quảng cáo; các nội dung khác có liên quan đến quản lý ngành.

b) Cung cấp cho cơ quan cấp giấy phép xây dựng danh mục các di tích đã được xếp hạng và phạm vi, ranh giới các khu vực bảo vệ của từng di tích đối với các công trình được xếp hạng di tích trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

7. Sở Giao thông vận tải

a) Phối hợp với các cơ quan cấp phép trong công tác cấp giấy phép xây dựng và quản lý việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình quảng cáo xây dựng trong lộ giới các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Hướng dẫn cơ quan cấp phép, chủ đầu tư trong việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật đối với việc đấu nối đường bộ *(Quốc lộ và đường tỉnh)*, hành lang an toàn đường bộ, hành lang bảo vệ luồng và hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý.

8. Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ

a) Trong thời hạn 05 *(năm)* ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của cơ quan cấp giấy phép xây dựng, Ban Tôn giáo - Sở Nội vụ có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho cơ quan cấp phép xây dựng với các nội dung như: Quy mô và hình thức kiến trúc công trình tôn giáo; tính hợp pháp của các tổ chức tôn giáo đề nghị cấp phép xây dựng; các nội dung khác có liên quan đến quản lý ngành.

b) Có trách nhiệm lấy ý kiến của các Ban đại diện, Ban trị sự hoặc các tổ chức quản lý về Tôn giáo liên quan trước khi tổng hợp gửi ý kiến về Sở Xây dựng.

9. Các Sở, ban ngành khác có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ về các lĩnh vực quản lý chuyên ngành, có trách nhiệm hướng dẫn và cung cấp các quy định pháp luật, các thông tin có liên quan cho cơ quan cấp giấy phép xây dựng để kịp thời giải quyết hồ sơ cấp giấy phép xây dựng; phối hợp với cơ quan cấp giấy phép xây dựng theo dõi, kiểm tra quản lý quá trình thực hiện xây dựng theo các thỏa thuận chuyên ngành, giấy phép xây dựng. Có văn bản trả lời cho cơ quan cấp phép xây dựng về nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình khi nhận được văn bản lấy ý kiến theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 102 Luật Xây dựng ngày 18/6/2014.

10. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này đến cán bộ tại các xã, phường, thị trấn và các doanh nghiệp hành nghề tư vấn xây dựng; hoạt động thi công xây lắp trên địa bàn mình quản lý.

b) Niêm yết công khai nội dung thủ tục cấp Giấy phép xây dựng tại trụ sở cơ quan.

c) Có trách nhiệm công bố công khai nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp trên trang thông tin điện tử của mình.

d) Cung cấp bằng văn bản thông tin theo thẩm quyền liên quan đến cấp giấy phép xây dựng khi có yêu cầu của người đề nghị cấp giấy phép xây dựng.

Thời hạn cung cấp thông tin chậm nhất là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận yêu cầu.

đ) Tiếp nhận văn bản thông báo ngày khởi công của chủ đầu tư. Quản lý việc xây dựng đúng quy hoạch xây dựng đảm bảo kiến trúc cảnh quan, môi trường trên địa bàn; chỉ đạo các phòng, ban trực thuộc, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn *(sau đây gọi là UBND cấp xã)* thực hiện chức năng quản lý theo thẩm quyền, không để xảy ra việc xây dựng không phép, trái phép. Phối hợp với các Sở, ban ngành tổ chức thực hiện và giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện quy hoạch và xây dựng theo quy hoạch.

e) Rà soát, thống kê toàn bộ những công trình, diện tích công trình không phù hợp với quy hoạch xây dựng, các quy định về kiến trúc, cảnh quan đã được duyệt thuộc phạm vi quản lý của mình; lập kế hoạch xử lý theo quy định của pháp luật.

g) Triển khai thực hiện lập quy hoạch chi tiết xây dựng đối với khu vực có yêu cầu quản lý; quy chế quản lý kiến trúc; thiết kế đô thị hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo thẩm quyền để làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định hiện hành.

h) Ban hành quyết định xử lý vi phạm theo thẩm quyền, lập hồ sơ vi phạm đề xuất ý kiến đối với những trường hợp vượt quá thẩm quyền để trình UBND tỉnh quyết định.

i) Tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan thẩm quyền cấp tỉnh và của mình ban hành đã có hiệu lực pháp luật. Ban hành quyết định cưỡng chế để thực hiện quyết định của các cơ quan có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật, nhưng người vi phạm không thi hành nghiêm chỉnh. Chỉ đạo các đơn vị có liên quan tổ chức phối hợp thực hiện việc cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

k) Thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết Quy định này tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính để nhân dân biết thi hành.

l) Định kỳ sáu tháng, một năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh và Sở Xây dựng về công tác cấp giấy phép xây dựng và tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện.

11. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Kiểm tra, theo dõi việc thực hiện theo giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng trên địa bàn. Ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về xây dựng theo thẩm quyền đã được pháp luật quy định. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, UBND cấp huyện về tình trạng vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Niêm yết công khai quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và nội dung thủ tục cấp giấy phép xây dựng tại trụ sở UBND cấp xã.

c) Báo cáo định kỳ tháng, quý, năm cho UBND cấp huyện về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

12. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư xây dựng công trình

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, tính hợp pháp của các loại giấy tờ trong thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng và hồ sơ cung cấp cho các đơn vị chức năng quản lý trật tự xây dựng, chất lượng công trình xây dựng.

b) Thông báo về ngày khởi công xây dựng đến cơ quan cấp giấy phép xây dựng, cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương trước thời điểm khởi công xây dựng ít nhất là 03 ngày làm việc.

c) Chủ đầu tư xây dựng công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại các điểm b, điểm e, điểm g, điểm h và điểm I *(trừ nhà ở riêng lẻ)* khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế đã được tổ chức thẩm định và phê duyệt theo quy định gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng tại địa phương để quản lý, theo dõi, lưu hồ sơ; các vấn đề về quy hoạch, đất đai, phòng cháy chữa cháy, môi trường, trình tự đầu tư xây dựng và các vấn đề khác có liên quan đến việc đầu tư xây dựng thì thực hiện theo quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành và pháp luật hiện hành.

d) Chủ đầu tư có trách nhiệm công khai nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp tại địa điểm thi công xây dựng trong suốt quá trình thi công xây dựng để tổ chức, cá nhân theo dõi và giám sát theo quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra, kiểm tra về nội dung giải quyết các công việc liên quan đến trật tự xây dựng, giấy phép xây dựng công trình khi có yêu cầu.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này, nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, thay thế, bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh, kiến nghị về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc *(Thủ trưởng)* các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; Trưởng ban Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 02 năm 2024 và thay thế Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành quy định phân cấp quản lý cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung Điều 4 của quy định phân cấp quản lý cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Kiên Giang; Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Kiên Giang quy định về quy mô, chiều cao tối đa và thời hạn được phép tồn tại công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:
- Như Điều 7 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Sở Xây dựng (05b);
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Website Kiên Giang, Công báo tỉnh;
- LĐVP, P. KT;
- Lưu: VT, Sở XD, ntduy (01b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lâm Minh Thành